

BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GÓP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
I	Các Sở, ban, ngành của tỉnh		
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Chưa có văn bản	
2	Công an tỉnh	Chưa có văn bản	
3	Sở Tư pháp	Chưa có văn bản	
4	Sở Khoa học và Công nghệ (CV 4769/KHCN-KHTC ngày 22/9/2026)	Thông nhất	
5	Sở Nội vụ (CV 6059/SNV-VP ngày 14/9/2026)	Thông nhất	
6	Sở Tài chính (CV 9800/STC-QLG&CS ngày 11/9/2026)	1. Sở Tài chính thống nhất với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. 2. Tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Quyết định quy định: “Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản không thể di chuyển được quy định chi tiết tại Phụ lục VIII vào Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026 bằng Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này”, đề nghị sửa thành: “Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản không thể di chuyển được quy định chi tiết tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định này.”	Tiếp thu điều chỉnh thành “Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản không thể di chuyển được quy định chi tiết tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định này.”
7	Hội Nông dân tỉnh (529-CV/HNDT ngày 11/9/2026)	Thông nhất	
8	Liên minh Hợp tác xã tỉnh (528/LMHTX-CSPT ngày	Thông nhất	

	14/9/2026)		
9	Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông & nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh (CV 1412/BQLDAGTNN-QLMBXD ngày 11/9/2026)	1/ Chính sửa , bổ sung tại khoản 3 Điều 5 xử lý một số vấn đề phát sinh: Bổ sung thêm cụm từ “Hoặc thuê đơn vị tư vấn xây dựng đơn giá bồi thường, hỗ trợ” cụ thể như sau: 3. Đối với loại cây trồng, vật nuôi không có quy định trong danh mục bảng đơn giá tại Quyết định này, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tính toán áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ loại cây trồng, vật nuôi cùng nhóm có giá trị tương đương. Trường hợp không áp dụng được đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi cùng nhóm hoặc tương đương thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán Hoặc thuê đơn vị tư vấn xây dựng đơn giá bồi thường, hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt trước khi đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. 2/ Bổ sung thêm các đối tượng nuôi phổ biến hiện nay như: Cá lăng, cá thác lát, cá mè, cá trắm, cá trôi, cá chép, cá basa, cá bống tượng, ốc bươu vào bảng đơn giá tại phụ lục VIII. 3/ Đề xuất bổ sung thêm các căn cứ vào dưới phụ lục VIII: Tại mục 6. Bổ sung thêm cụm từ “tối thiểu” vào sau cụm từ thời gian nuôi. Cụ thể như sau: 6. Trường hợp thời gian nuôi thực tế lớn hơn thời gian nuôi tối thiểu/vụ nuôi thì được xác định đã đến kỳ thu hoạch. Bổ sung thêm mục 7. Khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi thủy sản hoặc vật nuôi khác mà có thể di chuyển được thì được bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi	- Bổ sung hoặc thuê đơn vị tư vấn xây dựng đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Tùy thuộc địa phương để xem xét đề xuất phương thức thực hiện phù hợp nên không quy định trong dự thảo - Bổ sung thêm các đối tượng nuôi phổ biến hiện nay như: Cá lăng, cá thác lát, cá mè, cá trắm, cá trôi, cá chép, cá basa, cá bống tượng, ốc bươu vào bảng đơn giá tại phụ lục VIII: Tiếp thu nghiên cứu bổ sung một số loài như Cá lăng, cá trắm, thác lát, bống tượng... Riêng cá mè, trôi, chép, ba sa và ốc chủ yếu nuôi ghép hoặc chưa có định mức quy định - Bổ sung thêm cụm từ “tối thiểu” vào sau cụm từ thời gian nuôi: Đã tiếp thu điều chỉnh đơn giá thực hiện theo tháng - Bổ sung Khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi thủy sản hoặc vật nuôi khác mà có thể di chuyển được thì được bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra: Nội dung quy định cụ thể tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND “<i>Quy định này quy định mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi khác không phải là thủy sản không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 4 Điều 103 Luật số 31/2024/QH15</i>” - Vật nuôi thủy sản hoặc vật nuôi khác chỉ

		thường phối hợp với cơ quan liên quan lập dự toán chi phí di chuyển nhưng tối đa không vượt quá đơn giá bồi thường vật nuôi thủy sản quy định tại phụ lục VIII, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường. Bổ sung thêm mục 8. Vật nuôi thủy sản hoặc vật nuôi khác chỉ được bồi thường trong trường hợp tại thời điểm kiểm đếm chưa đến thời kỳ thu hoạch. Trường hợp tại thời điểm kiểm đếm vật nuôi thủy sản hoặc vật nuôi khác đã đến thời kỳ thu hoạch thì không được bồi thường.	được bồi thường trong trường hợp tại thời điểm kiểm đếm chưa đến thời kỳ thu hoạch. Trường hợp tại thời điểm kiểm đếm vật nuôi thủy sản hoặc vật nuôi khác đã đến thời kỳ thu hoạch thì không được bồi thường: Tiếp thu bổ sung dự thảo
III	Các địa phương		
1	Xã Cư Yang (CV 1560/UBND-KT ngày 08/9/2026)	1. Về xác định diện tích, thể tích bị thiệt hại Đề nghị quy định cụ thể việc xác định diện tích, thể tích bị thiệt hại trong trường hợp Nhà nước chỉ thu hồi một phần diện tích ao, bể hoặc công trình nuôi thủy sản; đồng thời làm rõ trường hợp việc thu hồi một phần làm ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục nuôi trồng trên phần diện tích còn lại để có cơ sở xác định mức bồi thường thống nhất trong thực tế. 2. Về mật độ nuôi thủy sản Đề nghị xem xét quy định trường hợp mật độ nuôi thấp hơn mật độ tại bảng đơn giá thì áp dụng bằng 50% đơn giá, vì việc áp dụng chung một mức 50% đối với tất cả các trường hợp có mật độ thấp hơn có thể chưa phản ánh sát mức độ thiệt hại thực tế. Đề nghị nghiên cứu quy định theo tỷ lệ mật độ nuôi thực tế hoặc phân chia các mức mật độ phù hợp. Đồng thời, đề nghị quy định cụ thể căn cứ, phương pháp xác định mật độ nuôi thực tế trong trường hợp không có hồ sơ, tài liệu chứng minh số lượng con giống đã thả nuôi, không có nhật ký nuôi trồng, không có hóa đơn chứng từ mua thức ăn chăn nuôi và thuốc thủy sản, bảo đảm có cơ sở kiểm kê, xác định mức bồi thường và áp dụng thống nhất.	- Về xác định diện tích, thể tích bị thiệt hại: Tiếp thu điều chỉnh “Diện tích hoặc thể tích nuôi thực tế bị thiệt hại là diện tích mặt nước ao, bể, lồng nuôi hoặc thể tích nước nuôi có thủy sản bị thiệt hại do thu hồi đất, được xác định qua kiểm đếm” - Về mật độ nuôi thủy sản: + Quy định rõ mật độ nuôi: Tiếp thu điều chỉnh quy định mức xác định đối với mật độ nuôi dưới, trên .. + Đối với nội dung nhật ký nuôi trồng, hóa đơn/chứng từ mua con giống... đã được quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 42 của Luật Thủy sản 2017 “Tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản có nghĩa vụ “Lưu giữ hồ sơ về giống thủy sản, thức ăn, thuốc thú y thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản dùng trong quá trình nuôi trồng thủy sản và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình nuôi trồng thủy sản để bảo đảm truy xuất

		3. Về xác định thời gian nuôi thực tế Đề nghị quy định cụ thể căn cứ xác định thời điểm thả giống đối với trường hợp chủ cơ sở nuôi không có hồ sơ, tài liệu chứng minh thời điểm thả giống, làm cơ sở xác định thời gian nuôi thực tế và hệ số bồi thường. Đồng thời, làm rõ việc xử lý đối với trường hợp thủy sản đã đến kỳ thu hoạch tại thời điểm kiểm kê để bảo đảm áp dụng thống nhất.	nguồn gốc” - Về xác định thời gian nuôi thực tế: Đã đến kỳ thu hoạch Tháng cuối chu kỳ nuôi tại Phụ lục VIII được thể hiện để làm mốc nội suy, không áp dụng đơn giá bồi thường tại mốc này vì đã đến thời điểm thu hoạch. Đối với thủy sản đã đến thời kỳ thu hoạch, chủ sở hữu thực hiện thu hoạch trước khi bàn giao đất; trường hợp còn phát sinh thiệt hại thực tế phải được xác minh, xem xét theo quy định của pháp luật, không tự động áp dụng đơn giá của tháng liền trước.”
2	Xã Ea Nuôi (CV 1520/UBND-KT ngày 08/9/2026)	Thống nhất	
3	Xã Ea Riêng (CV 804/UBND-KT ngày 08/9/2026)	Thống nhất	
4	Xã Ea Đrăng (CV 3596/UBND-KT ngày 08/9/2026)	Thống nhất	
5	Xã Phú Hòa 2(CV 2286/UBND ngày 08/9/2026)	Thống nhất	
6	Xã Ea Ning (CV 2598/UBND-PKT ngày 07/9/2026)	Thống nhất	
7	Xã Tuy An Đông (CV 2923/UBND-KT ngày 08/9/2026)	Thống nhất	
8	Xã Cư Prao (CV 1280/UBND-KT ngày 08/9/2026)	Thống nhất	
9	Xã Xuân Phước (CV 2272/UBND-KT ngày	Thống nhất	

	08/9/2026)		
10	Phường Ea Kao (CV 2889/UBND-KTHTĐT ngày 07/9/2026)	Thống nhất	
11	Xã Xuân Lãnh (CV 2462/UBND-KT ngày 07/9/2026)	Thống nhất	
12	Xã Cuôr Đăng (CV 2495/UBND-KT ngày 09/9/2026)	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh đơn giá bồi thường đối với cây cao su tại Phụ lục I, bảo đảm phù hợp với định mức kinh tế - kỹ thuật, chi phí đầu tư và thực tế sản xuất; đồng thời nghiên cứu phân bổ đơn giá giữa các nhóm tuổi theo hướng hợp lý, có tính liên tục, hạn chế chênh lệch và tăng đột biến giữa các giai đoạn.	Theo ý kiến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại Công văn số 1741/CCTTBVTV-TrTr ngày 18/09/2026 Căn cứ quy định tại Điều 4. Điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi: <i>“Trong trường hợp giá thị trường của các loại cây trồng, vật nuôi có biến động tăng hoặc giảm trên 20% và liên tục trong thời gian 6 tháng trở lên so với đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Quyết định này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”</i>. Do đó, chỉ điều chỉnh đơn giá bồi thường khi có sự biến động về giá; trường hợp UBND xã Cuôr Đăng đề nghị điều chỉnh đơn giá cây cao su, cần xác định được giá thị trường của cây cao su có biến động tăng hoặc giảm trên 20%, cụ thể: cung cấp/khảo sát: Giá mủ cao su; năng suất bình quân; chi phí đầu tư; chi phí chăm sóc; chi phí khai thác; giá trị sản

			phẩm; tuổi khai thác; mật độ thực tế; tỷ lệ cây cho sản phẩm; giá trị vườn cây theo từng giai đoạn. Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh đơn giá bồi thường theo đúng quy định.
13	Xã Ô Loan (CV 3817/UBND-KT ngày 09/9/2026)	Thông nhất	
14	Xã Tây Sơn (CV 1797/UBND-KT ngày 09/9/2026)	Thông nhất	
15	Xã Ea Súp (CV 1797/UBND-KT ngày 09/9/2026)	Thông nhất	
16	Xã Ea Bung (CV 1862/UBND-KT ngày 09/9/2026)	Thông nhất	
17	Xã Đồng Xuân (CV 3838/UBND-KT ngày 10/9/2026)	Thông nhất	
18	Xã Ea Phê (CV 3264/UBND-KT ngày 09/9/2026)	Thông nhất	
19	Xã Ea Na (CV 2409/UBND-KT ngày 10/9/2026)	Thông nhất	
20	Xã Đức Bình (CV 1810/UBND-PKT ngày 10/9/2026)	Thông nhất	
21	Xã Tân Tiến (CV 1799/UBND-PKT ngày 10/9/2026)	Thông nhất	
22	Xã Buôn Đôn (CV 1553/UBND-KT ngày 10/9/2026)	Thông nhất	
23	Xã Đắk Phơi (CV	Thông nhất	

	3101/UBND-KT ngày 11/9/2026)		
24	Xã Ea Rôk (CV 3000/UBND-KT ngày 11/9/2026)	Thông nhất	
25	Xã Sông Hinh (CV 2293/UBND-PKT ngày 11/9/2026)	Thông nhất	
26	Xã Xuân Lãnh (CV 2523/UBND-PKT ngày 14/9/2026)	Thông nhất	
27	Xã Dliê Ya 2170/UBND-KT ngày 15/9/2026	Thông nhất	
28	Xã Hòa Sơn (CV 1780/UBND-KT ngày 15/9/2026	Thông nhất	
29	Phường Tân An (CV 3191/UBND-KTHTĐT ngày 15/9/2026)	Thông nhất	
30	Phường Ea Kao (Cv 3005/UBND-KTHTĐT ngày 16/9/2026	Thông nhất với công thức tính Mức bồi thường thiệt hại thực tế = (Diện tích/Thể tích ao, bể, lồng nuôi bị thiệt hại) x (Đơn giá bồi thường) x (Hệ số bồi thường). Đồng thời, thống nhất các tỷ lệ hệ số bồi thường 0.4, 0.6, 0.8 phân hóa theo thời gian nuôi thực tế so với thời gian nuôi tối thiểu. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hướng dẫn chi tiết về căn cứ xác định 'thời gian nuôi thực tế' (như: căn cứ sổ nhật ký nuôi trồng, hóa đơn/chứng từ mua con giống, hoặc biên bản xác nhận của Tổ dân phố/UBND cấp xã tại thời điểm thả giống) để tạo thuận lợi cho Tổ công tác kiểm đếm tại cơ sở, tránh khiếu nại, tranh chấp phát sinh.	Đối với nội dung nhật ký nuôi trồng, hóa đơn/chứng từ mua con giống... đã được quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 42 của Luật Thủy sản 2017 “Tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản có nghĩa vụ “Lưu giữ hồ sơ về giống thủy sản, thức ăn, thuốc thú y thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản dùng trong quá trình nuôi trồng thủy sản và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình nuôi trồng thủy sản để bảo đảm truy xuất nguồn gốc”

31	Xã Ea M’Droh (CV 2530/ UBND-KT ngày 19/6/2026		
32	Phường Phú Yên (CV 5836/UBND-KTHTĐT ngày 16/9/2026)	Thông nhất	
33	Xã Krông Năng (CV 2479/UBND-KT ngày 18/9/2026)	Thông nhất	
34	Xã Hòa Xuân (CV 3815/UBND-KT ngày 17/9/2026)	Thông nhất	
35	Xã Tây Hòa (CV 2859/UBND- KT ngày 17/9/2026)	Thông nhất	
36	Xã Cư Pui (CV 7684/UBND- KT ngày 22/9/2026)	Thông nhất	